

Số: 229/2024/QĐST-DS

Tân Phú Đông, ngày 22 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 246/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Văn N, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị T trả số tiền 229.571.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi một ngàn đồng), thực hiện khi án có hiệu lực.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn N tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.737.000 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn đồng), được giảm 50% nên phải nộp 2.868.500 đồng (Hai triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, năm trăm đồng).

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí, bà đã được miễn nộp tạm ứng án

phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND H. Tân Phú Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Lắm